

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Thanh

Ông Lý Quang Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Lường Văn Đ;** sinh ngày 10 tháng 8 năm 1977, tại: Huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn T, (đã chết) và bà: Hà Thị H; Vợ: Hà Thị T; Sinh năm: 1976; Con: Có hai con, con lớn sinh năm 1996; con nhỏ sinh năm 1998; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt 03 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt kể từ ngày 25/8/2017; bị cáo không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật; Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, từ ngày 10/6/2020 cho đến nay, có mặt.

2. **Vi Văn T.** Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1988, tại: Huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn T và bà: Lường Thị Y; Vợ: Đinh Thị V; sinh năm 1987; con: Có một con, sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 27/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội:

Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt kể từ ngày 27/6/2019. Bị cáo không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật; Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, từ ngày 10/6/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Hoàng Văn C; sinh ngày 15 tháng 12 năm 1991, tại: Huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ và bà: Hoàng Thị B(đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt kể từ ngày 30/01/2020. Bị cáo không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật; Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án

4.1 Ông Hoàng Văn Đ, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;

4.2 Chị Hà Thị T, có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2020, Lương Văn Đ - sinh năm 1977, trú tại: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 12L1 - 01503 và Hoàng Văn C - sinh năm 1991, trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu LONGCIN, biển kiểm soát: 12K3 - 9494 cùng nhau đi ra thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đến thôn B, xã Tú Đoạn, huyện L thì gặp Vi Văn T - sinh năm 1988, trú tại: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Lương Văn Đ và Hoàng Văn C rủ Vi Văn T đi cùng, Vi Văn T ngồi sau xe của Lương Văn Đ rồi cùng nhau đi thị trấn L, huyện L. Đi đến trước cửa quán Đức Tuấn thuộc khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì Vi Văn T, Lương Văn Đ, Hoàng Văn C dừng lại và bàn bạc với nhau về việc mua ma túy Heroine về sử dụng. Vi Văn T đưa cho Lương Văn Đ số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy. Sau khi nhận tiền của Vi Văn T, Lương Văn Đ đưa lại cho Vi Văn T số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng) và bảo Vi Văn T, Hoàng Văn C đi mua ma túy. Vi Văn T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 12L1 - 01503 chở Hoàng Văn C đi ra thành phố L mua ma túy còn Lương Văn Đ điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu LONGCIN, biển kiểm soát: 12K3 - 9494 đi về phòng trọ của Hoàng Văn C thuê tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi mua ma túy, đến cây xăng thuộc xã Đ, huyện L thì Vi Văn T đưa cho Hoàng Văn C số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy. Đi đến khu vực đường B, phường H, thành phố L. Hoàng Văn C và Vi Văn T gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi,

địa chỉ) đứng trên vỉa hè. Hoàng Văn C đặt vấn đề mua 2.000.000^d (hai triệu đồng) ma túy Heroine với người đàn ông, người đàn ông này đồng ý và đưa cho Hoàng Văn C 01 (một) gói nilon bên trong có chứa chất ma túy Heroine, Hoàng Văn C nhận gói ma túy và đưa cho người đàn ông số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy Hoàng Văn C và Vi Văn T đi về hướng thị trấn Lộc Bình. Đến khu vực thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn C và Thịnh dừng xe đi bộ lên đồi cạnh đường và sẽ một phần ma túy từ gói nilon ma túy vừa mua ở thành phố L để sử dụng, phần ma túy còn lại Vi Văn T cất vào túi quần rồi một mình điều khiển xe mô tô về phòng trọ của Hoàng Văn C tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đưa ma túy cho Lương Văn Đ, nhưng Lương Văn Đ không ở đó nên Vi Văn T mang về nhà ở thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cất giấu. Còn Hoàng Văn C đi bộ đến khu vực gần cổng thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đến hồi 12 giờ 25 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn L, xã Đ, huyện L thì phát hiện Hoàng Văn C có biểu hiện nghi vấn về phạm tội. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, làm việc thì Hoàng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã viện dẫn ở trên.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số đối với Hoàng Văn C, Vi Văn T, Lương Văn Đ. Khi thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vi Văn T thì Vi Văn T đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa chất ma túy Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 174/KL-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 (một) túi nilon màu đen là chất ma túy heroine, có khối lượng 1,478 gam (đã trừ bì)

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSLB ngày 16 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Văn Đ, Vi Văn T, Hoàng Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa;

Các bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Văn C, Vi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, 03 chiếc điện thoại bị thu giữ là điện thoại các bị cáo sử dụng hàng ngày, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo xin lại chiếc 03 điện thoại để sử dụng hàng ngày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn Đ cho biết: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K3- 9494, hiệu LONGCIN là xe của gia đình ông, khi bị cáo Hoàng Văn Cu lấy xe gia đình đi mua ma túy, gia đình không biết, nay xin Hội đồng xét xử cho gia đình ông xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hà Thị T cho biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 01503 là tài sản chung của 2 vợ chồng, khi Lương Văn Đ mang xe đi để cho Vi Văn T và Hoàng Văn C dùng làm phương tiện đi mua ma túy, chị không biết, Nay chị xin Hội đồng xét xử cho chị xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Văn C, Vi Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Cu từ 14 tháng đến 17 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Vì các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ghi "*Vật chứng thu giữ của Vi Văn T, sinh năm 1988, trú tại: Thôn B, xã K, huyện L*" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon màu đen (cũ) đựng 1,419 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do làm mẫu giám định hết*);

Trả lại bị cáo: Hoàng Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, loại bàn phím; số IMEI 1: 356600204756123, số IMEI 2: 356600204861105, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo Vi Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, dạng màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869604033255596, số IMEI 2: 869604033255588, bên trong máy có gắn 01 (một) thẻ sim mạng viettel có số thuê bao 0986 034 821; tình trạng máy cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo Lương Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng - trắng, dạng màn hình cảm ứng, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 865262036492379; số IMEI 2: 865262036492361, bên trong có gắn 02 (hai) thẻ sim mạng viettel, có số thuê bao 0376 588 944 và 0344 277 490, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho chủ sở hữu tài sản là bị cáo Lương Văn Đ và chị Hà Thị T 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát: 12L1 - 01503, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh - trắng - đỏ; không có gương chiếu hậu bên phải; vỏ yên bị rách, xe có nhiều vết trầy xước; số khung RLHJC52230Y012933; số máy JC52E-5030392; tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy;

Trả lại cho chủ sở hữu tài sản ông Hoàng Văn Đ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12K3 - 9494, nhãn hiệu LONGCIN; màu sơn nâu; không có gương chiếu hậu bên phải, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, số khung

LSDXCGL3*RY920849*; số máy LC150FMG*01920849*, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ ông Hoàng Văn Đ, ông Hoàng Văn Đ đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và có lời khai trong hồ sơ. Đây là phiên tòa triệu tập lần 2. Do vậy hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn Đ theo quy định tại điều 292 Bộ luật Hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Lương Văn Đ, Vi Văn T, Hoàng Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án, phù hợp với kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2020, tại khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Lương Văn Đ, Vi Văn T, Hoàng Văn C đã có hành vi cùng nhau bàn bạc, góp tiền để đi ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy Heroine về để sử dụng cho bản thân. Sau khi vụ việc bị phát hiện Vi Văn T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa ma túy Heroine có khối lượng 1,478 gam (đã trừ bì). Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Văn C, Vi Văn T đã thành niên, đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các Lương Văn Đ, Hoàng Văn C, Vi Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, có đủ cơ sở để kết tội các bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Văn C, Vi Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo cố ý phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, về vai trò của

từng bị cáo thấy rằng trong vụ án này bị cáo Lương Văn Đ có vai trò chính, bị cáo là người góp tiền nhiều nhất để mua ma túy, Hoàng Văn C và Vi Văn T là người thực hành, bị cáo Vi Văn T đã góp 500.000 đồng và cùng Hoàng Văn C đi mua ma túy, Hoàng Văn C không góp tiền mua ma túy tuy nhiên Hoàng Văn C là người biết chỗ mua ma túy và là người thực hành tích cực nhất khi là người trực tiếp giao dịch mua ma túy. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo Lương Văn Đ là người có nhân thân xấu, đã bị xử về tội ma túy, đã thi hành xong bản án, đã được xóa án tích, là người nghiện ma túy, tiền sự không, không bị xử lý kỷ luật, không bị xử phạt vi phạm hành chính, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có; Bị cáo Vi Văn T là người có nhân thân xấu, ngày 27/10/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử 10 tháng tù cho hưởng án treo, 20 tháng thử thách về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Tố tụng hình sự, về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn C là là người có nhân thân xấu, ngày 30/7/2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, có bố là ông Hoàng Văn Đ được tặng thưởng huân chương hạng ba đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 52 của bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy do tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (Biên bản xác minh ngày 13/6/2020).

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ vì là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cụ thể: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ghi "*Vật chứng thu giữ của Vi Văn T, sinh năm 1988, trú tại: Thôn B, xã K, huyện L*" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon màu đen (cũ) đựng 1,419 gam chất ma túy Heroine (*phân hao hụt do làm mẫu*

giám định hết); Trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, loại bàn phím; số IMEI 1: 356600204756123, số IMEI 2: 356600204861105, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị cáo Vi Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, dạng màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869604033255596, số IMEI 2: 869604033255588, bên trong máy có gắn 01 (một) thẻ sim mạng viettel có số thuê bao 0986 034 821; tình trạng máy cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị cáo Lương Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng - trắng, dạng màn hình cảm ứng, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 865262036492379; số IMEI 2: 865262036492361, bên trong có gắn 02 (hai) thẻ sim mạng viettel, có số thuê bao 0376 588 944 và 0344 277 490, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho chủ sở hữu tài sản là bị cáo Lương Văn Đ và chị Hà Thị T 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát: 12L1 - 01503, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh - trắng - đỏ; không có gương chiếu hậu bên phải; vỏ yên bị rách, xe có nhiều vết trầy xước; số khung RLHJC52230Y012933; số máy JC52E-5030392; tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy; Trả lại chủ sở hữu tài sản là ông Hoàng Văn Đ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12K3 - 9494, nhãn hiệu LONGCIN; màu sơn nâu; không có gương chiếu hậu bên phải, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, số khung LSDXCGL3*RY920849*; số máy LC150FMG*01920849*, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Hoàng Văn C, Vi Văn T tại thành phố L, theo lời khai của các bị cáo thì các bị cáo không biết danh tính và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ được đối tượng.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58

Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lường Văn Đ;

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn T và bị cáo Hoàng Văn C. Bị cáo Hoàng Văn C được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn Đ, Vi Văn T và Hoàng Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/6/2020;

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/6/2020;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/6/2020;

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lường Văn Đ, Vi Văn T và Hoàng Văn C.

4. Về vật chứng :

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ghi "*Vật chứng thu giữ của Vi Văn T, sinh năm 1988, trú tại: Thôn B, xã K, huyện L*" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon màu đen (cũ) đựng 1,419 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do làm mẫu giám định hết*);

Trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, loại bàn phím; số IMEI 1: 356600204756123, số IMEI 2: 356600204861105, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị cáo Vi Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, dạng màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869604033255596, số IMEI 2: 869604033255588, bên trong máy có gắn 01 (một) thẻ sim mạng viettel có số thuê bao 0986 034 821; tình trạng máy cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị cáo Lường Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng - trắng, dạng màn hình cảm ứng, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 865262036492379; số IMEI 2: 865262036492361, bên trong có gắn 02 (hai) thẻ sim mạng viettel, có số thuê bao 0376 588 944 và 0344 277 490, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng .

Trả lại cho chủ sở hữu tài sản là bị cáo Lường Văn Đ và chị Hà Thị T 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát: 12L1 - 01503, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh - trắng - đỏ; không có gương chiếu hậu bên phải; vỏ yên bị rách, xe có

nhiều vết trầy xước; số khung RLHJC52230Y012933; số máy JC52E-5030392; tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy;

Trả lại chủ sở hữu tài sản là ông Hoàng Văn Đ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12K3 - 9494, nhãn hiệu LONGCIN; màu sơn nâu; không có gương chiếu hậu bên phải, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, số khung LSDXCGL3*RY920849*; số máy LC150FMG*01920849*, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020)

4. Về án phí: Các Bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Văn C, Vi Văn T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Các bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Văn C, Vi Văn T, chị Hà Thị T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh